

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 18/08/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 93

Chư vị đồng tu tôn kính, xin chào mọi người, A-di-đà Phật!

Hôm nay tôi sẽ giảng tiếp nội dung của ngày hôm qua, nói về đạo dễ hành này. Niệm Phật là đạo dễ hành, nhưng cũng chẳng phải ai ai cũng đều có thể làm được. “Dễ đi mà không người đi”, đi rất dễ dàng nhưng không có người đi. Một là không chịu tin, hai là sau khi tin rồi chẳng để gián đoạn thì quả thật không dễ. Vậy nên Hạ Liên lão nói: “Hoa sen sanh trong lửa, chèo thuyền trên đất khô cằn”. Trong lửa đỏ nở ra hoa sen, đừng cho rằng việc này cứ thông tay là làm được, nếu chẳng một phen xương buốt lạnh, hoa mai đâu dễ ngát hương thơm. Một việc đừng để cho gián đoạn này, cả đời này liệu có làm được hay không, khó hay dễ là ở chính mình. Đã có chánh tín, có chánh nguyện rồi, còn phải có chánh hạnh. Niệm Phật là công đức không thể nghĩ bàn, rốt ráo chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, nhất định được thọ ký. Thọ ký chính là bạn nhất định sẽ thành Phật, bạn vẫn chưa thành Phật nên mới thọ ký cho bạn, chắc chắn thành Phật. Đến lúc mạng chung nhất định vãng sanh, sinh mạng đời này kết thúc rồi thì chắc chắn vãng sanh.

Có một vị là pháp sư Huệ Nhật, ngài vượt biển đến Ấn Độ. Vào trong núi nhìn thấy tượng đức Quán Âm, ngài dập đầu lạy trước tượng đức Quán Âm, không ăn cơm, muốn lạy cho đến khi mạng chung mới thôi. Qua bảy ngày bảy đêm, đột nhiên nhìn thấy đức Quán Âm thân tử kim, ngồi trên hoa sen báu, đưa tay ra xoa đánh ngài rồi nói: “Ông muốn truyền pháp hồng tự lợi lợi tha, vậy hãy niệm A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc”. Tất cả điều này đều chứng minh pháp môn niệm Phật vượt hơn các hạnh khác. Những kinh luận khác, như Vãng Sanh Luận của Đại sĩ Thiên Thân, Đại thừa Khởi Tín Luận của đại sư Mã Minh, Tịnh độ Thập Nghi Luận của đại sư Trí Giả, Đại Trí Độ Luận của Bồ-tát Long Thọ, còn có các đại đức: Vĩnh Minh, Thiên Như, Sở Thạch, Liên Trì, Ngẫu Ích, trước tác của các ngài đều ân cần

tán thán, dẫn về Tây Phương. Ngàn kinh muôn luận đồng chỉ ra, chư Phật mười phương đồng tán thán.

Chúng ta sanh vào thời mạt pháp, pháp nhược ma cường, nếu dựa vào sức lực của chính mình mà tu hành thì khó tránh khỏi đi sai đường. Hiện nay rất nhiều người đều đang dối người, lừa người. Thế giới Cực Lạc chẳng hề giả, đều là chân thật, không có chuyện lừa đời dối người, nếu chúng ta vẫn còn lưỡng lự chuyện này, vẫn còn lưu luyến trần lao, yêu thích thế gian trần lao này, thì như thiêu thân lao đầu vào lửa, nhìn thì tựa như ánh sáng, lao vào rồi thì thiêu chết chính mình. Hiện nay chúng sanh này đều chạy về hướng mà bản thân họ cho là ánh sáng, kết quả là tự kết liễu sinh mạng của chính mình. Ví như cá bơi đến chỗ không có nước, không bao lâu thì sinh mạng không còn nữa. Về sau chịu khổ nạn lớn, chúng ta cần phải hết sức tỉnh ngộ, đừng cứ tìm cầu sự việc khác nữa.

Rất nhiều người tu hành vẫn đặt việc duyên trần ở vị trí hàng đầu, chuyện này không sáng suốt. “Có mỗi Phật pháp thôi” mà chúng ta còn không làm được. Tuy nhiên vẫn phải đem Phật pháp đặt ở hàng đầu, khi không thể làm được cả hai thì vẫn phải chọn lấy Phật pháp, buông bỏ duyên trần. Chẳng phải thấy Phật, thấy quang minh thì mới có tiến bộ, mà là duyên trần của chúng ta dần dần tan nhạt, hiểu rõ được đạo lý Phật pháp, tâm từ bi lớn lên. Người hiện nay đều là con một, đối với con một thì yêu thương chăm sóc bội phần, đây là tiểu từ bi. Đem tâm này mở rộng đến vô lượng vô biên chúng sanh thì chính là Bồ-tát. Giải hành tương ưng mà phát khởi tâm Bồ-đề.

“Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”. Đương nhiên chẳng phải muốn sanh về biên địa. Sanh đến biên địa cũng chẳng dễ, cũng rất tốt rồi. Nhưng nếu chí hướng cao nhất của bạn chỉ là muốn sanh đến biên địa, ngộ nhờ không đạt được thì mất trắng rồi. Phải nỗ lực hướng thượng nhìn lên, nếu không đạt được thì vẫn còn có biên địa. Thế nên nếu thật sự tin tưởng trí tuệ của Phật, và tin sâu trí tuệ của chính mình thì bạn sẽ y giáo phụng hành. Bằng không thì Phật nói mặc Phật, bạn cứ làm theo ý của chính bạn, vậy bạn không thật sự tin trí tuệ của Phật rồi, thật sự tin rất khó, chẳng phải là trống trơn, mà bản thân còn sanh ra rất nhiều tri kiến, các loại tâm khinh mạn. Nếu có thể tin tưởng kiên định thì sẽ không bị những tà thuyết, và những loại sách kém quan trọng hơn làm dao động. Trong tứ y pháp, đừng nương vào bất

liều nghĩa, nếu thật sự tin vào tự tâm thì có thể biện biệt được thứ nào là bất liễu nghĩa.

Tuy nhiên mọi người rất may mắn, có thể gặp được pháp như vậy, ngoài pháp này ra thì chỉ có khó khăn hơn, điểm này là chắc chắn. Chúng ta lại gặp được lão cư sĩ Hạ Liên Cư, mười năm đóng cửa hội tập đại kinh; gặp được lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, thân mang trọng bệnh mà chú giải đại kinh; gặp được lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không, hơn 60 năm hoằng dương đại kinh; gặp được lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền, lão cư sĩ Lưu Tô Thanh dùng thân nói pháp, làm chứng chuyên, độ quần manh. Người học Tịnh tông chúng ta may mắn biết bao, tiền nhân trải sẵn thảm đỏ rồi, người sau càng đi càng bình thản, đường lớn sáng ngời ngay trước mắt, dẫn thẳng về quê nhà Cực Lạc.

Phần chánh tông của bộ kinh này đến đây tôi đã giảng xong. Để các đồng tu đối với phần chánh tông có được nhận thức càng sâu hơn, tiếp theo tôi sẽ giới thiệu với mọi người vài điểm thuyết minh có liên quan đến phần chánh tông của ngài Bành Nhị Lâm, xin cúng dường các đồng tu tham khảo.

Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận của ngài Bành Nhị Lâm nói:

Phần chánh tông

Thứ nhất, nói rõ thệ nguyện rộng lớn của tỳ-kheo Pháp Tạng, khiến chúng sanh sanh khởi tâm gánh vác. Đại sư Thiện Đạo nói: “Như Lai sở dĩ xuất hiện ở đời chỉ để nói thệ nguyện lớn như biển của đức Di-đà”. Công đức lớn lao của kinh này chính là ở đây, nói ra bốn nguyện hải của đức Di-đà. Phật xuất hiện ở đời chính là muốn nói pháp này, chính là bộ kinh này; tương lai thứ sau cùng còn lưu lại trên thế giới này cũng là bộ kinh này. Thệ nguyện rộng như biển này khiến chúng sanh sanh khởi tâm gánh vác. Ngài Pháp Tạng có thể phát ra đại nguyện như vậy, chúng ta ít nhất cũng phải cùng nhau tiến vào biển thệ nguyện rộng lớn này, phát khởi tâm đại bi đại trí, phát khởi tâm dẫn về Cực Lạc, đây cũng là nguyện của Phổ Hiền.

Thứ hai, nói rõ công đức rộng lớn của tỳ-kheo Pháp Tạng, dùng thời gian năm kiếp để kết tập bốn mươi tám nguyện này, sau đó còn trụ chân thật huệ, nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ. Đối với chuyện không thể nhẫn mà có thể nhẫn, khó hành mà có thể hành, khiến hành giả sanh khởi tâm chân thật. Đức Di-đà tu trì như vậy, ngày nay chúng ta có thể tin tưởng pháp của đức Di-đà, nghiên cứu kinh

Vô Lượng Thọ, là do trong đời quá khứ đã được đức Di-đà cứu độ, đã kết được thiện duyên này, đức Di-đà vẫn luôn cứu độ chúng ta, hiện nay vẫn nhiếp thủ chẳng bỏ. Cho nên phải sanh khởi tâm chân thật, rộng hành phương tiện, dùng phương pháp tiện lợi để khuyên nói mọi người tin tưởng pháp môn Tịnh độ, để viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền.

Thứ ba, nói rõ các sự trang nghiêm của y báo nơi thế giới Cực Lạc, để khiến hành giả sanh tâm quyết định. Thế giới này, do quá khứ không biết, cho nên nói ra một vài cảnh tượng, sau này mới biết là hoàn toàn sự sự vô ngại. Nhờ vào y chánh ấy hiển rõ tự tâm ta, hoàn toàn là công đức của tự tâm. Nếu chẳng phải tự tâm thì không thể vi diệu như vậy. Phải chí thành hồi hướng, tin sâu trí tuệ của Phật, đừng rớt vào trong nghi thành.

Thứ tư, nói rõ chánh nhân vãng sanh khiến mọi người sanh tâm tinh tấn mà niệm Phật, dùng sự tu trì này để thành tựu tam-muội, chứng quả Bồ-đề. Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận phân tích rằng: chánh tín có bốn nội dung. Thứ nhất là khuyến nguyện, thứ hai là khuyến nguyện, thứ ba là khuyến tín, thứ tư là khuyến hành. Hai cái đầu là khuyến nguyện, chính là phát tâm Bồ-đề, rồi sau đó khuyến hành, phải trì danh, nhất hướng chuyên niệm, chính là tôn chỉ của kinh này, cho nên đây là phần chánh tông.

Kinh chia làm ba phần, thứ nhất là phần tựa, ở giữa là phần chánh tông, sau cùng là phần lưu thông. Đại sư Ngẫu Ích nói, ba phần này là: sơ thiện, trung thiện, và hậu thiện. Phần tựa giống như đầu của người, ngũ quan đều ở trên đầu, đây là chỗ mà đại sư Linh Phong phân chia không giống với người khác. Có người phân chia đem phần quan trọng đặt hết trong phần chánh tông, mở đầu là một chút phần tựa, vài câu sau cùng gọi là phần lưu thông. Đại sư Ngẫu Ích không như vậy, ngài nói mỗi phần trong ba phần đều quan trọng. Từ phẩm thứ 43 trở đi là phần thứ ba, phần lưu thông của kinh này. Phần lưu thông chính là cần phải lưu truyền, có thể làm lợi ích rộng khắp, khiến cho càng nhiều người đều có thể nhìn thấy, nghe thấy, đạt được, có thể tu tập, lần lượt tiếp dẫn. Tôi đã giảng xong phẩm kinh văn thứ 42. Tiếp theo xin quy nạp trọng điểm một chút.

Trọng điểm của phẩm kinh văn thứ 42, phẩm kinh văn này có 5 trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: Khu vực giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật là thế giới Ta-bà, trong thế giới này có bao nhiêu Bồ-tát Bất thoái vãng sanh Tây Phương? Bồ-

tát như thế nào là Bồ-tát Bất thoái? Nghiệp nhân vãng sanh của các ngài là gì? Bồ-tát đại hạnh vãng sanh Tây Phương là 720 ức, Bồ-tát tiểu hạnh vãng sanh Tây Phương số không thể tính kể. Từ bát địa trở lên là Bồ-tát Bất thoái, bát địa được gọi là “bất động địa”, từ Thất địa trở về trước đều thoái chuyển. Nghiệp nhân vãng sanh của các ngài là: đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng các gốc đức, sẽ sanh về nước ấy.

Trọng điểm thứ hai: Pháp môn Tịnh độ vì sao được tất cả chư Phật tán thán? Vì phạm vi nhiếp thọ chúng sanh rộng lớn không gì bằng, trên từ Bồ-tát Đẳng giác, dưới đến chúng sanh địa ngục, không ai mà không nhiếp thọ. Pháp môn Tịnh độ là đạo dễ hành, chỉ cần có thể tin, có thể phát nguyện, có thể thật thà niệm câu Phật hiệu này, thì không có ai là không vãng sanh, đây là pháp môn vạn người tu vạn người đi. Tâm nguyện chung của chư Phật Như Lai là: Nguyện mong hết thảy đều thành Phật. Gặp được pháp môn có thể khiến tất cả chúng sanh đều thành Phật như vậy, chư Phật Như Lai sao có thể không hoan hỷ tán thán được.

Trọng điểm thứ ba: Trong luận chú của đại sư Đàm Loan nói: Bồ-tát chưa chứng được tịnh tâm là chỉ cho ai mà nói vậy? Vì sao vậy? Bạn có thể kết hợp nội dung mà tập này nói để giải thích một chút được không? Bồ-tát chưa chứng được tịnh tâm và Bồ-tát Bất thoái khác nhau ở chỗ nào?

Trọng điểm thứ tư: Bài kệ tụng của đại sư Trí Giả lúc lâm chung: “Bốn mươi tám nguyện, trang nghiêm Tịnh độ, ao hoa cây báu, dễ đi mà không người đi. Tướng xe lửa hiện ra, một niệm hồi cải, còn được vãng sanh, hưởng hò giới định huân tu, thánh hạnh đạo lực, thật không uổng phí”. Bài kệ tụng này có ý nghĩa sâu xa gì?

Trọng điểm thứ năm: Pháp môn Tịnh độ niệm Phật là đạo dễ hành. Hạ Liên lão lại nói: “Hoa sen sanh trong lửa, chèo thuyền trên đất khô cằn”. Bạn lý giải hàm nghĩa của câu “dễ đi mà không người đi” này như thế nào?

Tiếp theo tôi bắt đầu giảng kinh văn của phẩm thứ 43:

PHI THỊ TIỂU THỪA ĐỆ TỨ THẬP TAM

Từ phẩm kinh văn này trở đi là phần lưu thông của kinh này. Phần lưu thông của kinh này chia thành năm đoạn. Đoạn thứ nhất là: khuyến tín lưu thông, là phẩm 43 và 44. Đoạn thứ hai là: lưu kinh lưu thông, là phẩm thứ 45. Đoạn thứ ba là: phó chúc lưu thông, là phẩm thứ 46. Đoạn thứ tư là: tán thán công đức lưu thông, là phẩm

thứ 47. Đoạn thứ năm là: chân thật lợi ích lưu thông, là phẩm thứ 48. Phẩm kinh văn này là đoạn lớn thứ nhất của phần lưu thông: khuyến tín lưu thông.

Ba cương lĩnh lớn để tu học Tịnh tông gọi là ba tư lương: tín, nguyện, hạnh. Ba điều kiện này đều quan trọng như nhau, thiếu một thứ thì chẳng thể thành tựu. Ba phần mà đại sư Ngẫu Ích phán trong Di-đà Kinh Yếu Giải không giống với cách phán của đại đức xưa. Ngài đem kinh văn về sáu phương Phật ở phần sau phán làm phần lưu thông, cũng không giống với đại sư Liên Trì. Thật sự là có kiến giải của ngài, cũng chính là ba phần: tựa, chánh, lưu thông, mỗi phần đều đầy đủ ba tư lương tín nguyện hạnh, đều đầy đủ ba cương lĩnh lớn. Kinh Vô Lượng Thọ tự nhiên cũng không ngoại lệ.

Người tu hành chân chánh nhất định phải nắm chắc trọng điểm tu học thì mới có thể thành tựu. Trọng điểm tu học Tịnh tông là gì? Vẫn là ba điều tín, nguyện, hạnh. Không chỉ ở trong kinh điển phải kiến lập tín tâm thanh tịnh, tín tâm kiên cố, tín tâm tuyệt đối không bị ngoại cảnh làm dao động. Năm kinh, một luận của Tịnh độ giúp chúng ta hiểu rõ tánh-tướng, nhân-quả, sự-lý. Ngoài điều này ra, hết thầy pháp thế xuất thế gian, bất luận cảnh giới thuận hay nghịch đều phải chú ý đến mặt này, chẳng những đọc kinh là tu hành, mà mặc áo ăn cơm, đối nhân xử thế tiếp vật trong đời sống thường ngày, toàn bộ đều là tăng trưởng tín nguyện hạnh của chính mình. Tu học như vậy thì đời sống của chúng ta khá là sung túc, mới có thể thật sự lĩnh hội được giá trị và ý nghĩa của đời người. Vậy nên, tín nguyện hạnh, tuyệt đối không chỉ được kiến lập từ trong kinh điển, mà phải đem nó mở rộng ra đến cuộc sống thì mới được.

Mời xem kinh văn bên dưới:

Phật cáo Từ Thị: “Nhữ quán bỉ chư Bồ-tát Ma-ha-tát, thiện hoạch lợi ích. Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, đắc văn A-di-đà Phật danh hiệu, năng sanh nhất niệm hỷ ái chi tâm, quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành, đương tri thử nhân vi đắc đại lợi, đương hoạch như thượng sở thuyết công đức, tâm vô hạ liệt, diệc bất công cao, thành tựu thiện căn, tất giai tăng thượng. Đương tri thử nhân phi thị Tiểu thừa, ư ngã pháp trung, đắc danh đệ nhất đệ tử”.

Phật bảo ngài Từ Thị: “Ông xem các Bồ-tát Ma-ha-tát kia khéo đạt lợi ích. Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào được nghe danh hiệu A-di-đà Phật mà

trong một niệm có thể sanh tâm vui thích, quy y chiêm lễ, tu hành đúng như lời dạy, nên biết người này được lợi ích lớn, sẽ được công đức như trên đã nói. Tâm không tự ti, cũng không cống cao, thành tựu thiện căn, thấy đều tăng thượng. Nên biết người này chẳng phải là Tiểu thừa, ở trong pháp của Ta được gọi là đệ tử bậc nhất.”

Phẩm kinh văn này nói “chẳng phải là Tiểu thừa”. Pháp môn Tịnh độ không phải là Tiểu thừa, mà là Phật pháp Đại thừa. Thế nên, Phật nói với Bồ-tát Di-lặc rằng:

“Ông xem các Bồ-tát Ma-ha-tát kia khéo đạt lợi ích”

Những đại Bồ-tát này, các ngài đều cầu sanh Tịnh độ, sanh đến cõi Tịnh, cõi thiện, đạt được lợi ích, khéo đạt được lợi ích của pháp. Những đại Bồ-tát này đều là như vậy. Vô lượng vô biên chư đại Bồ-tát khắp mười phương, các ngài đều nghe danh mà vãng sanh, đạt được lợi ích lớn đến mức nào? Đại Trí Độ Luận nói: Bồ-tát Thất địa trở xuống, họ đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, lập tức cùng Bồ-tát từ Thất địa trở lên, tương đồng về thân, cũng tương đồng về pháp, đều khéo đạt lợi ích. Bất luận là thế giới nào, những người nam, người nữ hành thiện, họ có thể nghe thấy danh hiệu A-di-đà Phật.

A-la-hán đều không biết danh hiệu Phật ở phương khác, ngoại trừ danh hiệu Phật ở phương Bắc ra, trừ phi có nhân duyên Phật nói cho họ biết. Thế giới Cực Lạc ở ngoài chúng ta mười vạn ức cõi nước. Đây là nguyện lực. Chúng ta biết niệm A-di-đà Phật, bất luận người tin hay không tin đều có thể nghe đến tiếng Phật hiệu này, thậm chí Thích-ca Mâu-ni Phật ở cõi này của chúng ta, nhưng có rất nhiều người lại không biết. Cho nên nói, do nguyện lực của đức Di-đà mà cảm được. Trong Nguyện thứ 17, mười phương chư Phật đều tán thán, mười phương Phật đều có thể nghe thấy danh hiệu Phật, thiện nam tử, thiện nữ nhân ở mười phương cũng đều nghe thấy. Sau khi họ nghe thấy Phật hiệu có thể sanh khởi một niệm tâm vui thích, cho dù chỉ là một niệm quy y, lễ kính, cúng dường v.v...

“Tu hành đúng như lời dạy”, thì cũng đều có thể đạt được lợi ích lớn như vậy.

Một niệm tâm vui thích này, bản dịch thời Hán nói: “Nghe danh hiệu đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, từ tâm hoan hỷ, trong một lúc vui mừng hơn hờ, tâm ý thanh

tịnh”. Họ dùng từ “một niệm” để miêu tả ra tâm tình khi đó. Sau khi nghe danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ, từ tâm hoan hỷ, vui mừng hớn hở khoa tay múa chân, tâm ý thanh tịnh. Khoa tay múa chân không khó, khó ở tâm ý thanh tịnh. Hiện nay mọi người đều khoa tay múa chân, thế nhưng tâm tình cuồng loạn, đó không phải là hoan hỷ mà là vui mừng cuồng nhiệt, thêm chữ “cuồng” vào thì gay go rồi. Cuồng tâm không ngớt, đó là chúng sanh; cuồng tâm vừa dứt, dứt tức là Bồ-đề. Là niệm thế nào vậy? Trong tâm rất hân hoan, rất thanh tịnh. Bản dịch thời Ngụy giải thích về cơ bản là như vậy. Bản dịch thời Tống cũng nói là thanh tịnh, không có ý niệm nào khác, sanh tâm thanh tịnh. Phật Vô Lượng Thọ là Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, chính là “Nam-mô A-di-đà Phật”.

Ý của Tuyên Trạch Tập là như trong phẩm Ba Bậc Vãng Sanh đã nói: “Phát nhất niệm tâm, niệm đức Phật ấy”, cùng với cảnh giới “một niệm” ở đây là như nhau. Có giới hạn cao thấp. Thấp chính là cho đến sanh ra một niệm, cao chính là đạt được nhất niệm tịnh tín. Pháp sư Từ Châu phán việc này thuộc về “nhất tâm tam bối”. Nhật Bản có một tông phái sùng bái việc “không niệm Phật”, cho rằng có thể đạt được nhất niệm tịnh tín thì vãng sanh rồi, như vậy thì hơi quá, đã đánh mất ý nghĩa gốc của Tịnh độ tông rồi. Đại sư Gia Tường là tổ sư của tông Tam Luận, ngài nói: “Nhất niệm thì đã đầy đủ công đức vô thượng”.

Người thiện nam, thiện nữ ở bất kỳ thế giới nào nghe đến Phật hiệu

“Có thể trong một niệm sanh tâm vui thích, quy y chiêm lễ, như lời dạy mà tu hành, nên biết người đó được lợi ích lớn, sẽ được công đức như trên đã nói”

Công đức của các đại Bồ-tát như ở trên, họ cũng có thể đạt được. Nhất niệm thì sẽ đạt được công đức lớn như vậy, cho thấy rõ lợi ích này thật sâu xa. “Công đức như trên” chính là trong kinh nói: Vượt ngang khỏi tam giới, chúng trọn vẹn bốn cõi Tịnh độ, một đời bổ xứ thành Phật, rất ráo Tịch quang. Tình huống như vậy có người khó mà tin được.

Kinh Kim Cang nói: Buổi sáng thức dậy, bỏ thí vô lượng thân mạng, buổi trưa làm như vậy, buổi tối cũng làm như vậy, không biết đã làm bao nhiêu năm rồi, công đức này vẫn không bằng nói cho người bốn câu kệ của kinh Kim Cang. Phật là bậc chân ngữ, thật ngữ, sao có thể lừa người được. Mọi người phải biết, bác sĩ cứu người là cứu thân mạng của người, nói pháp là cứu huệ mạng của người. Thân mạng này là mộng huyễn bọt bóng, quan trọng là huệ mạng của người. Họ muốn giải thoát,

muốn xông ra khỏi lục đạo thì không thể đánh đồng hai thứ là như nhau được. Phàm phu ngu si, họ cảm thấy xả thân mạng mới khó, giảng nói vài lời thì ăn thua gì, nên họ hồ nghi không tin, đều là tình kiến của chính mình.

Nếu như nhất niệm tịnh tín, bèn sanh lợi ích vô thượng. Đối với việc này, trong Lục tín đại sư Ngẫu Ích nói: tin nhân, tin quả. Nhất niệm này là nhân, đạt được lợi ích lớn như vậy là quả. Bạn hoài nghi: liệu có quả lớn đến thế sao? Hễ bạn hoài nghi thì xong rồi. Niệm của bạn chẳng phải là nhất niệm, mà là hồ nghi. Chẳng những không có lợi ích mà còn có tội. “Nhất niệm chí tín”, nhất niệm này của bạn là lòng tin chí thành, không có bất kỳ xen tạp nào, chẳng có chút điên đảo nào, không có bất kỳ sai lầm nào mà phát nguyện, mà tu hành thì chắc chắn sanh Tịnh độ. Chẳng phải là nói nước đôi mà là chắc chắn sanh. Sau cùng được quả vị Phật, nhất định sẽ thành Phật, cho nên gọi là “vô thượng”. Bồ-tát đều là như vậy, người thiện nam, thiện nữ đều là như vậy, cũng là như vậy.

Tâm không tự ti, cũng không cống cao, ngã mạn. Bạn tin tưởng thì bạn chính là tin rõ trí tuệ của Phật. Tâm - Phật - chúng sanh, ba thứ không sai biệt. Phật bình đẳng, tâm đều là tâm bình đẳng của Phật, ta chính là Phật, thì bạn có gì để cống cao?

Cho nên *“tâm không tự ti, cũng không cống cao, thành tựu thiện căn, thấy đều tăng thượng”*.

Lúc tin chính mình thì tâm này là Phật, lại tin rõ trí tuệ của Phật thì tâm lại đang làm Phật. Người như vậy, bạn đã thành tựu thiện căn, sẽ làm Phật. Trong bản kinh A-di-đà khắc trên đá thời Lục Triều nói rằng: “Do xưng danh mà các tội tiêu diệt, đó chính là nhiều thiện căn, phước đức, nhân duyên”.

“Thấy đều tăng thượng”

Thiện căn này đều đang tăng thượng, tăng trưởng, đều đang hướng lên trên, do vì bạn tịnh niệm tiếp nối. Tinh tấn, lại tinh tấn, trong mỗi một niệm, thiện căn đều đang tăng trưởng.

Trong Di-đà Yêu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói: “Cõi Đồng Cư Tịnh độ là do thiện nghiệp tăng thượng mà cảm thành”. Bạn niệm Phật là thiện, cứ niệm mãi là tăng thượng, niệm niệm đều là Phật, bạn chính là Phật, đây là “thân nhân duyên” để thành Phật. Hết thấy sợ nhất là gián đoạn, giống như nấu nước sôi, đun hai phút rồi bắc xuống, đun tiếp hai phút rồi lại bắc xuống. Cứ như vậy thì nước này vĩnh viễn không

sôi được, bởi vì gián đoạn. Bạn vừa đi làm thì mọi thứ đều ủa đến, phiền não cũng kéo đến, gián đoạn rồi. Bạn không được gián đoạn, giống như gà mẹ ấp trứng vậy, tuy có lúc phải đi tìm thức ăn, nhưng trong tâm không quên ổ trứng đó, cho nên việc này là “đăng vô gián duyên”. Lấy Phật hiệu làm cảnh sở duyên, cảnh mà tâm trụ vào chính là Phật hiệu, Phật chính là Phật hiệu mà họ duyên vào. Phật hiệu do vạn đức mà thành, trong âm thầm Phật hiệu đã đầy đủ vạn đức, danh hiệu có thể chiêu vời vạn đức. Dùng Phật hiệu làm duyên, đây là “sở duyên duyên”. “Tăng thượng duyên” đem “thân nhân duyên”, “đăng vô gián duyên”, “sở duyên duyên” nhiếp lại làm một. Rồi cùng nhau niệm Phật thì có lực dụng lớn, có sức mạnh lớn, tác dụng lớn. Nhờ bốn loại duyên mà thành tựu thiện căn, sẽ đạt được công đức được nói ở trên.

Thích-ca Mâu-ni Phật bảo ngài Di-lặc:

“Nên biết người đó chẳng phải là Tiểu thừa”

Người này không phải là Tiểu thừa, chẳng phải vì bản thân mà muốn sanh Tịnh độ. Tiểu thừa là A-la-hán, Bích-chi Phật. Trong kinh Pháp Hoa, Phật nói: [quả vị] A-la-hán là tỉ dụ cho Hóa Thành, tạm thời ngơi nghỉ một chút, tương lai vẫn phải phát tâm thành Phật, phải từ Tiểu thừa hướng về Đại thừa. Hàng Nhị thừa không sanh về thế giới Cực Lạc, đều là Đại thừa Bồ-tát. Kinh Pháp Hoa có tỉ dụ, để gọi bọn trẻ ra khỏi căn nhà lửa thì có xe dê, xe hươu, xe trâu, gọi bọn trẻ mau ra ngoài chơi, bọn trẻ đều chạy ra ngoài. Thật ra không hề có ba xe này, đều là Nhất thừa, đều lên xe trâu trắng lớn, khiến mọi người đều thành Phật. Thế giới Cực Lạc chính là như vậy, hàng Nhị thừa không sanh về, đều là Bồ-tát Đại thừa. Trên hội Pháp Hoa, 5.000 người đã lui ra, chính là không hiểu được ý của Phật. Niệm Phật chẳng phải là vì chính mình, chính kim khẩu của Phật đã chứng minh người như vậy không phải Tiểu thừa. Thế giới Cực Lạc xác thật là pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba.

Tiếp theo, tiến thêm một bước tán thán loại người niệm Phật này:

“Trong pháp của Ta”

Thích-ca Mâu-ni Phật tự xưng, trong thời giáo hóa của Ta, họ đáng gọi là đệ tử bậc nhất. Đệ tử như vậy là hạng nhất, đáng quý nhất, không ai có thể sánh bằng. Vì sao vậy? Bởi vì pháp môn niệm Phật là đệ nhất, hoàn toàn nhiếp lấy công đức của Phật làm công đức của chính mình, lại còn dứt khoát rốt ráo. Bất luận là bạn trình

độ thế nào, chỉ cần bạn thật thà niệm thì tự nhiên thâm hợp đạo màu, khéo nhập vô sanh, ngầm thông Phật trí. Phương tiện vô thượng như vậy, Mật tông nói: “Phương tiện là rốt ráo”. Bạn có giác ngộ không, có rốt ráo không, hãy xem phương tiện độ sanh của bạn. Bạn dùng phương tiện đã đạt được phương tiện rốt ráo triệt để, thành Phật là triệt để. Pháp môn niệm Phật này trùm khắp ba căn, là khó tin nhất. Người và trời trong hết thủy thế gian đều là nhất tâm cầu sanh cõi Tịnh như vậy. Pháp môn này khế nhập rất sâu với tâm của Phật. Phật thành tựu thế giới Cực Lạc này là để làm lợi ích cho chúng sanh. Tụ thọ dụng của Phật chính là Thường Tịch Quang, Phật cần cõi Thật Báo Trang Nghiêm, Phương Tiện Hữu Dư, Phạm Thánh Đồng Cư đều là để lợi tha. Pháp môn như vậy khiến chúng sanh đều có thể đạt được, có được lợi ích, ở trong đây rốt ráo thành Phật, đây mới là bản tâm của Phật. Vậy nên, có thể tin được pháp khó tin, phụng hành theo lời dạy thì bạn đáng được xưng là đệ tử bậc nhất.

“Trong pháp của Ta được gọi là đệ tử bậc nhất”

Kinh Vô Lượng Thọ là kinh đệ nhất mà chư Phật Như Lai độ chúng sanh. Pháp môn trì danh niệm Phật là pháp môn đệ nhất mà chư Phật Như Lai truyền thọ. Pháp môn niệm Phật là Đại thừa trong Đại thừa, là Nhất thừa trong Nhất thừa, là pháp môn chí cao vô thượng. Người y theo pháp môn này tu học là đệ tử số một của chư Phật Như Lai.

Kinh là kinh đệ nhất, pháp là pháp đệ nhất, đệ tử là đệ tử đệ nhất, cái nào cũng là đệ nhất. Việc này đáng để cho chúng ta đặc biệt trân quý. Thật sự hiểu rõ, mà vẫn đi học pháp môn khác thì trở thành đệ nhị, đệ tam, không phải là đệ nhất. Đệ nhất thì nhất định không xen tạp. Người có thể thật sự nhận thức được thật ra không nhiều. Chính như Hạ Liên lão nói: “Trong vạn ức người, chỉ một hai người biết”.

“Đệ tử đệ nhất” là do chính kim khẩu của Thích-ca Mâu-ni Phật nói, không tầm thường, rất khó có được. Chúng ta nhìn thấy hoan hỷ, vô lượng hoan hỷ. Vì sao vậy? Bạn có thể tu hành theo pháp môn này thì thật như trong kinh đã nói: Bạn là đệ tử đệ nhất của Như Lai. Là đệ tử đệ nhất của ai? Là đệ tử đệ nhất của Thích-ca Mâu-ni Phật. Vinh dự biết bao! Nhưng cũng đừng quên sứ mệnh của người đệ tử đệ nhất. Đệ tử đệ nhất của Như Lai chẳng phải là Tiểu thừa, là Đại thừa trong Đại thừa. Đệ tử đệ nhất của Như Lai là ai? Người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là đệ tử đệ nhất của Như Lai.

Mời xem khai thị của đại sư Ấn Quang.

“Phương pháp tu trì, duy chỉ trì danh niệm Phật là tối tôn đệ nhất”.

“Phát ra ba tâm viên mãn, mười niệm xưng danh, nhất định được Di-đà đích thân tiếp dẫn, thánh chúng cùng nghênh đón. Trong khoảng khảy ngón tay, liền sanh về nước ấy, gửi thân nơi thai sen, vĩnh viễn xa lìa các khổ, nghe pháp được thọ ký, nhanh chóng Vô sanh. Sau lái thuyền bỏ nguyện trở lại Ta-bà, ứng trọn mọi căn cơ mà hiện thân tùy theo hình theo loại, thuận theo các duyên mà xiển dương pháp tự tánh ngay nơi tâm, khiến khắp pháp giới chúng sanh đồng vào biển nguyện của đức Di-đà. Đáng được gọi là đệ tử Phật bậc nhất, là bậc đại trượng phu thật sự vậy.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!